

BẢNG ĐIỂM CHUẨN
(Kỳ thi tuyển sinh cao học tháng 08 năm 2017)

TT	Ngành	Chuyên ngành	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	Toán	Đại số và lý thuyết số	11.00	
2		Hình học và tô pô	10.00	
3		Lý luận và PPDH bộ môn toán	14.00	- Các thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 12 đến 13.5, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành <i>Hình học và tô pô</i> sẽ được công nhận trúng tuyển. - Các thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 10 đến 11.5, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành: <i>Hình học và tô pô</i> hoặc <i>Toán ứng dụng</i> sẽ được công nhận trúng tuyển.
4		Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	10.00	
5		Toán giải tích	10.00	
6		Toán ứng dụng	10.00	
7	Vật lý	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý	14.50	Các thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 10 đến 14, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành <i>Vật lý chất rắn</i> sẽ được công nhận trúng tuyển.
8		Vật lý chất rắn	10.00	
9		Vật lý Lý thuyết và vật lý Toán	11.00	Các thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 10 đến 10.5, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành <i>Vật lý chất rắn</i> sẽ được công nhận trúng tuyển.
10	Hoá học	Hoá hữu cơ	10.00	
11		Hoá Lý thuyết và Hóa lý	10.00	
12		Hoá phân tích	10.00	
13		Hoá vô cơ	10.00	
14		Lý luận và PPDH bộ môn Hoá học	16.00	Các thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 10 đến 15.5, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành: <i>Hoá hữu cơ, Hoá Lý thuyết và Hóa lý, Hoá phân tích, Hóa môi trường</i> sẽ được công nhận trúng tuyển.
15	Hóa môi trường	10.00		



BẢNG ĐIỂM CHUẨN

(Kỳ thi tuyển sinh cao học tháng 08 năm 2017)

TT	Ngành	Chuyên ngành	Điểm chuẩn	Ghi chú
16	Sinh học	Di truyền học	10.00	
17		Động vật học	11.00	
18		Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học	13.00	
19		Sinh học thực nghiệm	11.00	
20		Sinh thái học	10.00	
21		Vi sinh học	11.00	
22		Thực vật học	11.00	
23		SPKT	LL và PPDH bộ môn kỹ thuật công nghiệp	10.00
24	Ngữ văn	Hán Nôm	10.00	
25		Ngôn ngữ học	10.50	
26		Lý luận và PPDH bộ môn Văn và Tiếng Việt	12.00	Các thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 10 đến 11.5, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành có điểm chuẩn tương ứng sẽ được công nhận trúng tuyển.
27		Lý luận văn học	11.50	
28		Văn học dân gian	11.00	
29		Văn học nước ngoài	10.00	
30		Văn học Việt Nam	12.00	Các thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 10 đến 11.5, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành có điểm chuẩn tương ứng sẽ được công nhận trúng tuyển.
31		Lịch sử	Lịch sử thế giới	10.00
32	Lịch sử Việt Nam		10.00	
33	Lý luận và PPDH bộ môn Lịch sử		10.00	

BẢNG ĐIỂM CHUẨN
(Kỳ thi tuyển sinh cao học tháng 08 năm 2017)

TT	Ngành	Chuyên ngành	Điểm chuẩn	Ghi chú
34	Địa lý	Địa lý học	12.50	Các thí sinh có tổng điểm 2 môn CB+CS từ 13 đến 13.25, môn ngoại ngữ trên 50, nếu xin chuyển sang chuyên ngành <i>Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý</i> sẽ được công nhận trúng tuyển.
35		Địa lý tự nhiên	12.00	
36		Lý luận và PPDH bộ môn Địa lý	13.50	
37		Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý	12.50	
38	Tâm lý giáo dục	Giáo dục học	10.00	
39		Tâm lý học	10.00	
40		Giáo dục và phát triển cộng đồng	10.00	
41	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	10.00	
42	Giáo dục tiểu học	Giáo dục tiểu học	11.00	
43	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	11.00	
44	LLCT-GDCD	LL và PPGD giáo dục chính trị	10.00	
45	Triết học	Triết học	10.00	
46	Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	10.00	
47		Hệ thống thông tin	10.00	
48		LL và PPDH bộ môn Tin học	10.00	
49	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	10.00	
50	Giáo dục đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	11.00	
51	Việt Nam học	Việt Nam học	13.00	
52	Công tác xã hội	Công tác xã hội	10.00	
53	Tiếng Anh	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	10.00	
54	Nghệ Thuật	Lý luận và PPDH bộ môn Mỹ thuật	12.00	

*** Lưu ý:**

Đối với các thí sinh nộp đơn xin chuyển chuyên ngành để được công nhận trúng tuyển phải nộp đơn về phòng Sau đại học (P.403-nhà Hiệu Bộ) trước ngày 12/9/2017 (thứ Ba). Sau thời gian trên Nhà trường sẽ không công nhận kết quả trúng tuyển.

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2017



HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HĐQTS ĐHQG HN

GS.TS Nguyễn Văn Minh